TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /2020/QĐST - KDTM	*Diễn Châu, ngày 19 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2019/TLST - KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số A đường Đ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc T – chức vụ chuyên viên cấp 1 Trung tâm xử lý nợ tại miền Trung, trực thuộc ban QL&XLN CVĐ. Theo giấy ủy quyền số 386/UQ-TGĐ ngày 29/10/2019 của tổng giám đốc ngân hàng SHB

Địa chỉ: Tòa nhà T số A, đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. Anh Trần Văn Q ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H theo giấy ủy quyền ngày 11/02/2020

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ phải trả:

Anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S cụ thể:

- Theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 665/2016/HĐTDTDH-CN/SHB120203 ngày 14/10/2016 số tiền gốc vay còn nợ là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi suất trong hạn là 39.017.037 đồng, tiền lãi suất quá hạn là 4.055.287 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 243.072.324 đồng (Hai trăm bốn ba triệu không trăm bảy hai nghìn ba trăm hai tư đồng) tính đến ngày 11/02/2020

- Theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 435/2017/HĐTDNH-CN/SHB120203 ngày 09/10/2017 số tiền gốc vay còn nợ là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Tiền lãi trong hạn là 51.479.929 đồng và tiền lãi quá hạn là 22.334.181 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 373.814.110 đồng (Ba trăm bảy ba triệu tám trăm mười bốn đồng một trăm mười đồng) tính đến ngày 11/02/2020.

Tổng cả gốc và lãi phải trả của cả hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 11/02/2020 là 616.886.434 đồng (sáu trăm mười sáu triệu tám trăm tám sáu nghìn bốn trăm ba tư đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 11 tháng 02 năm 2020 anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 665/2016/HĐTDTDH-CN/SHB120203 ngày 14/10/2016 và khế ước nhận nợ số 01/665/2016/HĐTDTDH-CN/SHB120203 kèm theo hợp đồng tín dụng, theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 435/2017/HĐTDNH-CN/SHB120203 ngày 09/10/2017 và khế ước nhận nợ số 01/435/2017/HĐTDNH-CN/SHB120203 kèm theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong hết tiền nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2.2 Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị H không trả đầy đủ toàn bộ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu chi cục thi hành án kê biên xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 1813, tờ bản đồ 02 diện tích 459 m^2 (nay là thửa đất số 48 tờ bản đồ địa chính số 12 diện tích 476,6 m^2) và tài sản là nhà ở gắn liền với đất tại xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 371673 do UBND huyện DC cấp ngày 16/12/2010 mang tên chủ sử dụng anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị H. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 655/2016/HĐTC-CN/SHB.120203 ngày 14/10/2016 và Văn bản bổ sung sửa đổi hợp đồng thế chấp số PL01/2017-655/2016/HĐTC-CN/SHB.120203 ngày 09/10/2017.

Nếu tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ thì anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị H tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.3 Về án phí: Anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị H phải chịu 14.337.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng S số tiền 13.260.000 (mười ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0004859 ngày 16/12/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKS Diễn Châu
- THA Diễn Châu
- TAND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu HS,VP

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm